

Số: 27 /2019/NQ-HĐND

Yên Bái, ngày 31 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành một số chính sách thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp; quy định số lượng chức danh, mức phụ cấp của từng chức danh và khoản Quỹ phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Yên Bái

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI
KHOÁ XVIII - KỲ HỌP THỨ 14 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 27 tháng 5 năm 2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối

với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BCA ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Bộ Công an quy định việc điều động sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân đảm nhiệm các chức danh Công an xã.

Xét Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành một số chính sách thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp; quy định số lượng chức danh, mức phụ cấp của từng chức danh và khoản Quỹ phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Báo cáo thẩm tra số 68/BC-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành một số chính sách thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp; quy định số lượng chức danh, mức phụ cấp của từng chức danh và khoản Quỹ phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Yên Bái, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 1 như sau:

“a) Số lượng chức danh, số lượng người được bố trí tối đa và mức phụ cấp hằng tháng của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

- Đối với xã, thị trấn đã điều động được công an chính quy:

Số TT	Chức danh/số người	Mức phụ cấp hằng tháng (bằng hệ số mức lương cơ sở)	Số lượng/1 đơn vị hành chính		
			Xã, thị trấn loại I	Xã, thị trấn loại II	Xã, thị trấn loại III
I	Số chức danh		13	12	11
1	Phó Chỉ huy Quân sự	1,0	1	1	1

Số TT	Chức danh/số người	Mức phụ cấp hằng tháng (bằng hệ số mức lương cơ sở)	Số lượng/1 đơn vị hành chính		
			Xã, thị trấn loại I	Xã, thị trấn loại II	Xã, thị trấn loại III
2	Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	1,0	1	1	1
3	Chủ tịch Hội người cao tuổi	1,0	1	1	1
4	Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	1,0	1	1	1
5	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	1,0	1	1	1
6	Phó Chủ tịch Hội nông dân	1,0	1	1	1
7	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	1,0	1	1	1
8	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	1,0	1	1	1
9	Phụ trách kiểm tra Đảng, Thanh tra nhân dân	0,8	1	1	1
10	Văn phòng Đảng ủy	1,0	1	1	1
11	Văn thư - lưu trữ, tạp vụ	0,8	1	1	1
12	Phụ trách công tác dân số, gia đình và trẻ em	1,0	1	1	
13	Phụ trách dân vận, tuyên giáo	0,8	1		
II	Số lượng người được bố trí tối đa		8	7	6

- Đối với các xã, thị trấn chưa điều động được công an chính quy theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 21/6/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái thông qua Đề án “Điều động công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2019-2021”, thì số lượng người được bố trí tối đa đối với xã, thị trấn loại 1 là 10 người; xã, thị trấn loại 2 là 9 người; xã, thị trấn loại 3 là 8 người và Phó Trưởng công an xã, Công an viên thường trực tại xã vẫn tiếp tục thực hiện nhiệm vụ và được hưởng chế độ phụ cấp hằng tháng (Phó Trưởng công an xã bằng 1,0 mức lương cơ sở/người/tháng; Công an viên thường trực tại xã bằng 0,8 mức lương cơ sở/người/tháng) cho đến khi kết thúc nhiệm vụ theo lộ trình của Đề án.

- Đối với phường:

Số TT	Chức danh/số người	Mức phụ cấp hàng tháng (bằng hệ số mức lương cơ sở)	Số lượng/1 đơn vị hành chính		
			Phường loại I	Phường loại II	Phường loại III
I	Số chức danh		15	14	13
1	Phó Chỉ huy Quân sự	1,0	1	1	1
2	Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	1,0	1	1	1
3	Chủ tịch Hội người cao tuổi	1,0	1	1	1
4	Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	1,0	1	1	1
5	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	1,0	1	1	1
6	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	1,0	1	1	1
7	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	1,0	1	1	1
8	Phụ trách trật tự đô thị	1,0	1	1	1
9	Phụ trách kiểm tra Đảng, Thanh tra nhân dân	0,8	1	1	1
10	Văn phòng Đảng ủy	1,0	1	1	1
11	Trưởng ban Bảo vệ dân phố	0,6	1	1	1
12	Phó ban Bảo vệ dân phố	0,5	1	1	1
13	Văn thư - lưu trữ, tạp vụ	0,8	1	1	1
14	Phụ trách công tác xã hội (văn hóa, xã hội, thể thao, gia đình và trẻ em...)	1,0	1	1	
15	Phụ trách dân vận, tuyên giáo	0,8	1		
II	Số lượng người được bố trí tối đa		10	9	8

”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 1 như sau:

“b) Số lượng chức danh, số lượng người được bố trí tối đa và mức phụ cấp, bồi dưỡng hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố:

Số TT	Chức danh	Chế độ được hưởng	Mức hưởng (bằng hệ số mức lương cơ sở)	Số lượng người được bố trí tối đa
I	Đối với tổ dân phố thuộc phường			4
1	Bí thư chi bộ	Phụ cấp	1,0	
2	Tổ trưởng Tổ dân phố	Phụ cấp	1,0	
3	Trưởng ban công tác mặt trận	Phụ cấp	1,0	
4	Phó Bí thư chi bộ	Bồi dưỡng	0,5	
5	Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố	Phụ cấp	0,5	
6	Thôn đội trưởng	Phụ cấp	0,7	
II	Đối với tổ dân phố thuộc thị trấn			4
1	Bí thư chi bộ	Phụ cấp	1,0	
2	Tổ trưởng Tổ dân phố	Phụ cấp	1,0	
3	Trưởng ban công tác mặt trận	Phụ cấp	1,0	
4	Phó Bí thư chi bộ	Bồi dưỡng	0,5	
5	Thôn đội trưởng	Phụ cấp	0,7	
6	Công an viên	Phụ cấp	0,8	
III	Đối với thôn, bản			5
1	Bí thư chi bộ	Phụ cấp	1,0	
2	Trưởng thôn, bản	Phụ cấp	1,0	
3	Trưởng ban công tác mặt trận	Phụ cấp	1,0	
4	Phó Bí thư chi bộ	Bồi dưỡng	0,5	
5	Thôn đội trưởng	Phụ cấp	0,7	
6	Công an viên	Phụ cấp	0,8	
7	Nhân viên y tế thôn, bản kiêm cộng tác viên dân số	Phụ cấp	0,6	

Đối với chức danh Phó Bí thư chi bộ không thực hiện bố trí chuyên trách công tác Đảng mà thực hiện kiêm nhiệm (Trưởng thôn, bản; Tổ trưởng tổ dân phố kiêm Phó Bí thư chi bộ hoặc Trưởng ban công tác Mặt trận kiêm Phó Bí thư chi bộ).”

3. Bổ sung điểm c khoản 2 Điều 1 như sau:

“c) Số lượng người, mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, bản, tổ dân phố như sau:

- Số lượng người: Tối đa không quá 02 người/thôn, bản, tổ dân phố. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ tình hình thực tế để bố trí người trực tiếp tham gia công việc của thôn, bản, tổ dân phố cho phù hợp.

- Mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, bản, tổ dân phố như sau:

+ Trường hợp bố trí 01 người thì được hưởng mức chi bồi dưỡng bằng 0,4 mức lương cơ sở/người/tháng;

+ Trường hợp bố trí 02 người thì được hưởng mức chi bồi dưỡng bằng 0,2 mức lương cơ sở/người/tháng.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 1 như sau:

“c) Mức khoán Quỹ phụ cấp hằng tháng:

- Quỹ phụ cấp hằng tháng của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (đã bao gồm 14% bảo hiểm xã hội, 3% bảo hiểm y tế) như sau:

+ Đối với xã, phường, thị trấn loại 1 bằng 16 lần mức lương cơ sở;

+ Đối với xã, phường, thị trấn loại 2 bằng 13,7 lần mức lương cơ sở;

+ Đối với xã, phường, thị trấn loại 3 bằng 11,4 lần mức lương cơ sở;

- Quỹ phụ cấp và kinh phí bồi dưỡng hằng tháng của người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, bản, tổ dân phố như sau:

+ Đối với thôn, bản bằng 6,1 lần mức lương cơ sở;

+ Đối với tổ dân phố thuộc thị trấn bằng 5,5 lần mức lương cơ sở;

+ Đối với tổ dân phố thuộc phường bằng 5,2 lần mức lương cơ sở.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 Điều 1 như sau:

“d) Sử dụng Quỹ phụ cấp và kinh phí bồi dưỡng được giao khoán:

- Chi trả phụ cấp hằng tháng cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, bản, tổ dân phố theo mức phụ cấp quy định tại Nghị quyết này.

- Chi bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, bản, tổ dân phố theo mức bồi dưỡng quy định tại Nghị quyết này.

- Chi đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội hằng tháng cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của Luật bảo hiểm y tế, Luật bảo hiểm xã hội.

- Chi trả phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, bản, tổ dân phố hằng tháng như sau:

+ Đối với cấp xã: Nếu kiêm nhiệm 01 chức danh, thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm; nếu kiêm nhiệm 02 chức danh (kể cả kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố), thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của từng chức danh kiêm nhiệm cộng lại.

+ Đối với thôn, bản, tổ dân phố: Nếu kiêm nhiệm chức danh có mức phụ cấp hằng tháng bằng hệ số 1,0 lần mức lương cơ sở, thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 0,7 lần mức lương cơ sở; nếu kiêm nhiệm chức danh có mức phụ cấp hằng tháng dưới hệ số 1,0 lần mức lương cơ sở (kể cả kiêm nhiệm hoặc đồng thời là Phó Bí thư chi bộ), thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 0,5 lần mức lương cơ sở.

Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Hằng tháng, căn cứ mức kinh phí khoán thực tế tiết kiệm được (sau khi chi trả đủ phụ cấp và chi bồi dưỡng cho các đối tượng), Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chi trả bồi dưỡng thêm cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã, người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, bản, tổ dân phố bảo đảm công khai, minh bạch. Mức chi bồi dưỡng thêm hằng tháng được tính cụ thể như sau:

$$\text{Mức chi bồi dưỡng thêm của 01 người/tháng} = \frac{\text{Tổng Quỹ phụ cấp và kinh phí bồi dưỡng Thực tế tiết kiệm được trong tháng}}{\text{Số lượng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, bản, tổ dân phố thực tế được bố trí theo quy định}}$$

Người được chi trả phụ cấp, chi bồi dưỡng hằng tháng từ Quỹ nào thì được hưởng mức chi bồi dưỡng thêm từ nguồn kinh phí của Quỹ đó.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 1 như sau:

“4. Chính sách hỗ trợ khi nghỉ việc do sắp xếp lại tổ chức

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, bản, tổ dân phố nghỉ việc do sắp xếp lại tổ chức; do sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã; thực hiện Đề án điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2019 - 2021, nếu không đủ điều kiện

hưởng lương hưu hoặc hưởng chính sách trợ cấp một lần khi nghỉ việc theo quy định của Nhà nước, thì được hỗ trợ một lần bằng 03 tháng phụ cấp hiện hưởng”.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, hướng dẫn việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khoá XVIII - Kỳ họp thứ 14 (chuyên đề) thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cập nhật văn bản trên CSDLQGPL);
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh (đăng Công báo);
- TT. HĐND; UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, CV^{PC}.

CHỦ TỊCH



Phạm Thị Thanh Trà